

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày / /2019 của UBND tỉnh Long An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Quy định này áp dụng đối với các công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ

Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm của công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

1. Chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; nộp kèm các giấy tờ chứng minh về những nội dung trình bày trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng để làm cơ sở cho việc xét duyệt theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện đúng các nội dung đã nêu tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng khi hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được xét duyệt.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ

Điều 4. Tiêu chí xét duyệt hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được xét duyệt dựa trên 03 nhóm tiêu chí với tổng số 100 điểm gồm:

1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự: 59 điểm
2. Tiêu chí về cơ sở vật chất: 35 điểm
3. Các tiêu chí khác: 06 điểm

Điều 5. Tiêu chí về tổ chức nhân sự

1. Công chứng viên:

a) Về số lượng công chứng viên: 20 điểm

Mỗi công chứng viên là thành viên hợp danh được tính 05 điểm, mỗi công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng được tính 2,5 điểm.

b) Về kinh nghiệm của công chứng viên: 24 điểm

- Có thời gian công tác pháp luật từ 10 năm trở lên: 01 điểm.
- Có thời gian công tác liên quan đến nghiệp vụ công chứng: 01 điểm.
- Công chứng viên đã từng hành nghề với tư cách công chứng viên được tính 04 điểm, cụ thể:

+ Dưới 05 năm: 01 điểm.

+ Từ 05 năm đến dưới 10 năm: 02 điểm.

+ Từ 10 năm trở lên: 04 điểm.

Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng được tính bằng 50% số điểm của công chứng viên hợp danh.

2. Thư ký nghiệp vụ: 09 điểm

Mỗi Thư ký nghiệp vụ được tính 03 điểm, cụ thể:

a) Có thời gian công tác pháp luật từ 05 năm trở lên: 01 điểm.

b) Có chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng: 02 điểm.

3. Nhân sự phụ trách kế toán, công nghệ thông tin, lưu trữ: 06 điểm

Nhân sự phụ trách kế toán, công nghệ thông tin, lưu trữ có văn bằng, chứng chỉ phù hợp chuyên môn, mỗi nhân sự: 02 điểm.

Điều 6. Tiêu chí về cơ sở vật chất

1. Vị trí đặt trụ sở Văn phòng công chứng

a) Trụ sở Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện chưa có Văn phòng công chứng: 17 điểm.

b) Trụ sở Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện có từ 01 đến 02 Văn phòng công chứng: 10 điểm

c) Trụ sở Văn phòng công chứng đặt tại địa bàn cấp huyện có từ 03 Văn phòng công chứng trở lên: 01 điểm.

2. Trụ sở của Văn phòng công chứng

a) Diện tích sử dụng của trụ sở Văn phòng công chứng (không bao gồm khu vực khách hàng để xe): 12 điểm

- Diện tích từ 80 m² dưới 100 m²: 01 điểm

- Diện tích từ 100 m² đến dưới 120 m²: 03 điểm

- Diện tích từ 120 m² đến dưới 150 m²: 06 điểm

- Diện tích từ 150 m² đến dưới 200 m²: 09 điểm

- Diện tích từ 200 m² trở lên: 12 điểm

b) Tính pháp lý của trụ sở Văn phòng công chứng: 04 điểm

- Trụ sở Văn phòng công chứng thuộc sở hữu của công chứng viên là thành viên hợp danh: 04 điểm

- Trụ sở Văn phòng công chứng thuê, mượn: 03 điểm

3. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động công chứng

Văn phòng công chứng trang bị máy vi tính và các trang thiết bị cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động công chứng: 02 điểm.

Điều 7. Các tiêu chí khác

1. Điều kiện về an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy.

a) Khu vực dành cho khách hàng để xe (không bao gồm diện tích đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ):

- Diện tích dưới 50 m²: 01 điểm.

- Diện tích từ 50 m² trở lên: 02 điểm.

b) Có phương án phòng cháy, chữa cháy và các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định: 02 điểm.

2. Điều kiện về lưu trữ hồ sơ công chứng.
 - a) Diện tích kho lưu trữ dưới 20 m²: 01 điểm.
 - b) Diện tích kho lưu trữ từ 20 m² trở lên: 02 điểm.

Chương III

TỔ CHỨC XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Điều 8. Tổ chức xét duyệt hồ sơ

1. Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có từ 05 đến 07 thành viên là công chức của Sở và đại diện một số đơn vị có liên quan do Lãnh đạo Sở làm Tổ trưởng.
2. Từng thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ căn cứ vào tiêu chí và thang điểm nêu tại Chương II của Quy định này để xét duyệt và chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Điều 9. Cách tính điểm và xét duyệt hồ sơ

1. Điểm của từng hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng là điểm trung bình cộng của các thành viên Tổ xét duyệt.
2. Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được xét duyệt phải đạt từ 70 điểm trở lên. Trong đó, mỗi nhóm tiêu chí phải đạt ít nhất 50% số điểm.

Điều 10. Những trường hợp không tính điểm

1. Công chứng viên đang hành nghề tại các tổ chức hành nghề công chứng.
2. Công chứng viên chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh chưa đủ 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, trừ trường hợp Văn phòng công chứng đó có từ 03 công chứng viên hợp danh trở lên.
3. Công chứng viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên.
4. Thư ký nghiệp vụ, nhân sự phụ trách kế toán, công nghệ thông tin, lưu trữ đang làm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng hoặc đang là công chức, viên chức nhà nước.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Khiếu nại, tố cáo

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có quyền khiếu nại về việc từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng khi có căn cứ cho rằng việc từ chối đó là trái với quy định pháp luật và Quy định này.

2. Cá nhân, tổ chức có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật và Quy định này trong việc xét duyệt hồ sơ cho phép thành lập Văn phòng công chứng.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm tra việc thực hiện Đề án thành lập Văn phòng công chứng khi cấp Giấy đăng ký hoạt động, nếu không đảm bảo nội dung các tiêu chí nêu tại Đề án thì từ chối giải quyết.

Trường hợp tổ chức hành nghề công chứng thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động khác đơn vị hành chính cấp huyện phải đáp ứng tiêu chí về cơ sở vật chất nêu tại Điều 6, khoản 2 Điều 9 Quy định này và phải có từ 02 công chứng viên hợp danh trở lên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời thông tin về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH